

Số: /2025/QĐ-UBND Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 16 tháng 7 năm 2020;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;
Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;
Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.
Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị.*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Giám đốc Sở) thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước, phòng, chống thiên tai, đề điều và một số nội dung về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai và Cục Quản lý tài nguyên nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đê điều và một số nội dung về tài nguyên nước.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đê điều và một số nội dung về tài nguyên nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, tổng hợp và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đê điều và một số nội dung về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ về thủy lợi và nước sạch nông thôn:

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về thủy lợi, nước sạch nông thôn, an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh định giá, điều chỉnh giá theo quy định;

c) Chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ cấp phép, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

g) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

h) Tổ chức theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; tổ chức thu thập, tổng hợp quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

i) Chủ trì xây dựng, tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

k) Là cơ quan thường trực trong công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước thuộc phạm vi nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường; chủ trì tổng hợp, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; đôn đốc các địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định.

6. Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai và đê điều:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê; cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; sử dụng bãi sông, bãi nổi liên quan đến thoát lũ và đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa, duy tu, bảo dưỡng đê điều, công trình phòng, chống, xử lý sạt lở bờ sông do thiên tai, sạt lở bờ biển, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bãi sông theo quy định.

7. Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên nước:

a) Tổ chức lập và triển khai thực hiện phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước trong hệ thống công trình thủy lợi thuộc phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật; lập và thực hiện kế hoạch điều hòa, phân bổ tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt trong hệ thống công trình thủy lợi trong kế hoạch của tỉnh; giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước trong hệ thống công trình thủy lợi;

b) Lập và tổ chức thực hiện phương án, giám sát các hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

c) Tổ chức xây dựng, quản lý và thực hiện việc quan trắc tài nguyên nước đối với mạng quan trắc tài nguyên nước trong hệ thống công trình thủy lợi thuộc mạng quan trắc tài nguyên nước của địa phương; xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước trong hệ thống công trình thủy lợi thuộc hệ thống hệ thống giám sát, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của địa phương.

d) Bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước;

đ) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; tổ chức điều tra, đánh giá quan trắc, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, xói lở lòng, bờ, bãi sông.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng công trình thuộc lĩnh vực theo quy định của pháp luật khi được cấp có thẩm quyền giao; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đề điều và một số nội dung về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

9. Tham mưu, thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đề điều và một số nội dung về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật và phân công của cấp có thẩm quyền.

10. Tham mưu hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyên môn của các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; tham mưu, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

11. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành đối với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý; kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin, báo cáo về thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đề điều và một số nội dung về tài nguyên nước theo quy định.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thuộc lĩnh vực quản lý; tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

14. Tham mưu, thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đề điều và một số nội dung về tài nguyên nước theo quy định.

15. Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; tham mưu cho Ban chỉ huy phòng,

chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

16. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh, nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh và nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

17. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý theo chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của cấp có thẩm quyền.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

21. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Quản lý Thủy lợi và nước sạch nông thôn;

c) Phòng Phòng, chống thiên tai và Đề điều.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục: Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai tỉnh Quảng Trị.

Trung tâm có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng để giao dịch và hoạt động.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành và thay thế Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh

Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và Quản lý XLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Các Cục: Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi; Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Q.Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Hoàng Nam